

Số: 106/2019/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 05 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 41/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. **Anh Ngô Hồng S**, sinh năm: 1988; địa chỉ: Số 8/51 đường P, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. **Chị Ngô Thị T**, sinh năm: 1989; địa chỉ: Số 8/51 đường P, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh S, chị T tự nguyện kết hôn vào ngày 20/4/2008 tại Ủy ban nhân dân phường An Đông, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn, anh S, chị T chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hoà hợp nhau, tình cảm vợ chồng phai nhạt. Anh S, chị T đã sống ly thân từ tháng 4/2018 cho đến nay và không liên lạc, không quan tâm đến nhau nữa. Nay anh S, chị T nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nên anh S, chị T thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh S, chị T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Ngô Anh K, sinh ngày: 14/10/2009 và Ngô Anh Q, sinh ngày: 27/10/2011.

Anh S, chị T thoả thuận giao con Ngô Anh K cho anh S trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến đủ tuổi trưởng thành; giao con Ngô Anh Q cho chị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến đủ tuổi trưởng thành. Anh S, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[3] Về tài sản chung: Anh S, chị T xác nhận không có.

[4] Về nợ chung: Anh S, chị T xác nhận không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh S, chị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí, anh chị đã nộp đủ theo Biên lai số 007631 ngày 21/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Hồng S và chị Ngô Thị T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh S, chị T thoả thuận giao con Ngô Anh K, sinh ngày: 14/10/2009 cho anh S trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến đủ tuổi trưởng thành; giao con Ngô Anh Q, sinh ngày: 27/10/2011 cho chị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến đủ tuổi trưởng thành. Anh S, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Anh S, chị T xác nhận không có.
- Về nợ chung: Anh S, chị T xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh S, chị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí, anh chị đã nộp đủ theo Biên lai số 007631 ngày 21/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Huế;
- TAND Tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND phường Đ, thành phố H (ĐKKH số 56, ngày 24/4/2008);
- Lưu dân;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tôn Minh Hiền